TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2021/HSST
Ngày 15 tháng 12 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Ông Đỗ Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2021/HSST ngày 19/11/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2021/HSST-QĐ ngày 29/11/2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Trần P**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 08/7/1999 tại Lâm Thao, Phú Thọ. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Khu T, xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12. Bố đẻ: Nguyễn Thanh C, sinh năm 1969; Mẹ đẻ: Trần Thị H, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 12/7/2021. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. **Trần Quốc Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/7/1997 tại Lâm Thao, Phú Thọ. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Khu T, xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12. Bố đẻ: Trần Quang Đ, sinh năm 1974; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; Vợ: Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 2000; Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 12/7/2021. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1968, trú tại: Khu T, xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 2000. Trú tại: Khu T, xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 07/7/2021, Nguyễn Trần P gặp Trần Quốc Đ ở ngoài đường gần nhà Đ, Phú nhờ Đ kiếm ít "đồ" để dự sinh nhật của Phú vào ngày hôm sau sẽ "đi hát và bay" (cả hai đều hiểu "đồ" là ma túy tổng hợp, "đi hát và bay" là việc sử dụng ma túy ở quán hát), Đ đồng ý. Do đã được Nguyễn Trần P mời sinh nhật trước đó, khoảng 18 giờ ngày 08/7/2021, Nguyễn Xuân C - sinh ngày 31/7/2003, Đỗ Phan Nhất B – sinh ngày 20/12/2003, Nguyễn Đức L – sinh năm 200, Vương Tuấn A – sinh năm 1996, Nguyễn Tiến L – sinh năm 1999, Nguyễn Xuân H – sinh năm 2000, Bùi Thế N – sinh năm 1999, Nguyễn Mạnh T sinh năm 2002 đến quán lẩu B (thuộc xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ) để dự sinh nhật. Do có việc nên Đ bảo Nguyễn Thị Hồng Ph (là vợ của Đ) đến trước, Đ sẽ đi sau. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, P không thấy Đ đến nên gọi điện cho Đ qua ứng dụng Messenger bảo Đ mua hộ ít "đồ" để lát đi sinh nhật còn "bay" như đã thỏa thuận ngày 07/7/2021, Đ đồng ý. Khoảng 15 phút sau, vẫn chưa thấy Đ đến nên N đã lấy điện thoại gọi điện cho Đ thì Đ bảo chưa đến được và nhờ N hỏi P "lấy mấy cái". N tắt điện thoại, hỏi lại P, P bảo "lấy 10 cái", N gọi lại cho Đ nói "P bảo lấy 10 cái" (P và Đ hiểu là lấy 10 viên ma túy tổng hợp, còn N không hiểu Đ lấy 10 cái là cái gì). Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn xong, P rủ mọi người "đi hát và bay" tất cả đều đồng ý và nhất trí ra quán Karaoke T O thuộc khu 5, xã T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Khi N đi ra cửa quán lẩu B thì lúc này gặp Nguyễn Thị Hồng Ph, Ph thấy mọi người đã ăn xong nên đi cùng N ra quán hát. N gọi điện rủ Hoàng Thị T – sinh ngày 14/5/2005, địa chỉ: thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ (bạn của N) đi cùng nên N và Ph bắt taxi đi đón T rồi cả ba cùng đến quán Karaoke T O.

Sau đó, L và H đi trước vào quán Karaoke TH ở cạnh quán Karaoke TO để hỏi phòng hát và chờ mọi người (Hai quán này đều do chị Trần Thị H làm chủ). Một lúc sau, P cùng B đi lấy bánh sinh nhật về đến quán thì H gọi, vẫy P và Bình vào quán Karaoke TH, đến sảnh thì gặp H và L. P cầm bánh sinh nhật đi vào thì anh Phạm Thành Đ là nhân viên của quán Karaoke TH (sinh năm 1995, trú tại: Tổ B, khu C, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ) đưa vào phòng số 1 ở tầng 1, Phú nói "Phòng nhỏ thế này thì bay thế nào được", Được chỉ nghe thấy P nói "phòng nhỏ thế", sau đó P quay ra cửa thì gặp bà Vũ Thị H1 (sinh năm 1964, trú tại: Khu a, xã PH, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ) là mẹ chồng của chị Trần Thị H đang đứng ở gần cửa. Bà H1 thấy khách cầm bánh sinh nhật nên đã bảo anh Đ dẫn sang phòng 202 của quán Karaoke T O cho rộng. Cùng lúc này Vương Tuấn A đến, P cùng H, L, B và TA sang quán Karaoke T O. Sau khi anh Đ dẫn sang, cả nhóm gặp T, C vừa đến cửa quán rồi 07 người lên phòng 202, được một lúc lần lượt có N, Ph, T, L, Trần Đức Ng – sinh năm 2001, địa chỉ: xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ (bạn của P), Nguyễn Thị Ng1 – sinh năm 1997, địa chỉ: xã Y, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ (bạn của Ph) lên phòng 202.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút, khi đi mua ma túy Đ bị ngã xe nên khi Đ về đến quán Karaoke T O ngồi ở sảnh tầng 1 thì có Ph, N và nhóm bạn từ phòng hát xuống hỏi thăm, Đ đưa chìa khóa và bảo Ph mở cốp xe mô tô Honda Wave của Đ, lấy bao thuốc Thăng Long trong cốp cầm vào cho Đ. Ph đi ra mở cốp xe mô tô

Wave cầm bao thuốc đi đến chỗ Đ ngồi, N thấy Ph cầm bao thuốc lá Thăng Long nên xin Ph thuốc lá để hút, Ph đưa bao thuốc cho N, N đang chơi điện tử nên để bao thuốc lá Thăng Long trên bàn uống nước ở sảnh chờ. Sau đó mọi người rủ quay lại phòng hát, N đi theo thấy vậy TA cầm bao thuốc lá mang lên phòng 202 và để xuống mặt bàn. Tại phòng 202, Ph hỏi Đ mua ma túy hết bao nhiêu tiền, Đ trả lời hết 4.000.000 đồng, Ph đưa cho Đ 4.000.000 đồng rồi hỏi Đ "Đồ đâu" (tức là ma túy ở đâu). Đ cầm tiền và chỉ tay sang chỗ TA vì lúc nãy Đ nhìn thấy TA cầm bao thuốc lá đi vào phòng hát. P đi lại hỏi TA "Bao thuốc lá vừa nãy cầm đâu, đồ ở trong đấy" lúc này TA cầm bao thuốc lá Thăng Long mở ra thấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm bên trong có chứa ma túy tổng hợp đưa cho P. P cầm túi nilon lấy 10 viên ma túy tổng hợp dạng nén hình trái tim màu tím chia cho mọi người để sử dụng và đã sử dụng hết, Đ không dùng ma túy tổng hợp Ph đưa mà lấy đoạn ống nhựa bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được đựng trong bao thuốc lá Thăng Long để trên bàn rồi dùng coóng thủy tinh để sử dụng cho bản thân.

Sau khi cả nhóm sử dụng ma túy xong, Đ đưa cho Ph số tiền 4.000.000 đồng và số tài khoản của người bán ma túy rồi bảo Phúc đi xuống quầy lễ tân nhờ chuyển khoản hộ. Ph cầm số tiền đi xuống gặp và nhờ bà H1 chuyển hộ nhưng bà H1 không có tài khoản nên bà H1 đã gọi điện thoại nhờ con trai là Đỗ Ngọc T, sinh năm 1987, trú tại: Tổ a, khu T, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng vào số tài khoản 2308688881986 của ngân hàng TMCP Quân Đội. Sau khi chuyển khoản thành công, Phúc lên phòng 202 cùng cả nhóm tiếp tục hát và nghe nhạc đến 0 giờ 05 phút ngày 09/7/2021 thì bị Tổ công tác Công an thành phố Việt Trì kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính và thu giữ vật chứng: 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long thu trên mặt bàn; 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm thu dưới nền nhà trong phòng hát; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 đoạn ống nhựa màu cam một đầu được hàn kín, bên trong có bám dính chất bột màu trắng.

Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Trần P: 01 điện thoại di động OPPO vỏ màu trắng, đã cũ, số imei 862472035060472 kèm 02 sim trong máy số 0974.506.458, 0363.244.283 và số tiền Việt Nam 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm đồng); Thu giữ của Trần Quốc Đ: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xám, đã cũ, số imei 352074063023542, kèm 01 sim trong máy số 0985241125; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đã cũ, biển kiểm soát 19S1-318.58, số máy JA39E-1390944, số khung RLHJA3911LY054850.

Về nguồn gốc số ma túy Đ đã mua vào ngày 08/7/2021, Cơ quan điều tra xác định: Khoảng hơn 20 giờ, Đ gọi điện thoại từ số điện thoại 0985241125 của Đ đến số điện thoại 0981798286 (Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của chủ thuê bao, số điện thoại này do bạn bè cho Đ từ trước, thời gian đã lâu nên Đ không nhớ) hỏi và mua được 10 viên ma túy kẹo (MDMA), 300.000 đồng tiền ma túy đá với tổng số tiền là 4.000.000 đồng, đồng thời Đ hỏi xin 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và hẹn gặp trao đổi mua bán ma túy ở khu vực cầu Phong Châu thuộc huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Sau đó, Đ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 19S1-318.58 đến nơi hẹn và nhận 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long của người bán ma túy, bên trong có 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm đựng 10 viên dạng nén hình trái tim màu tím là ma túy tổng hợp, 01

đoạn ống nhựa màu cam được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 coóng thủy tinh người đàn ông này cho Đ để sử dụng ma túy. Đ sẽ thanh toán số tiền 4.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản qua số tài khoản 2308688881986 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội mà người đàn ông này gửi cho Đ qua tin nhắn điện thoại. Đ cầm bao thuốc lá có chứa số ma túy vừa mua được cất vào cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 19S1-318.58 rồi nói với người bán ma túy đi cùng đến quán Karaoke T O Đ sẽ chuyển tiền. Do người đàn ông này đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang nên Đ không nhìn thấy mặt và không để ý đi xe mô tô nhãn hiệu gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 234 ngày 09/7/2021 đối với mẫu chất bột màu trắng bám dính bên trong 01 đoạn ống nhựa đã thu giữ và Quyết định trưng cầu giám định số 235 ngày 09/7/2021 đối với 14 mẫu nước tiểu đã thu giữ. Tại Kết luận giám định số 840/KLGĐ và số 841/KLGĐ ngày 12/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

+ Mẫu chất bột màu trắng bám dính bên trong 01 đoạn ống nhựa màu cam gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Trong 14 mẫu nước tiểu đã thu giữ, trong đó của: Nguyễn Trần P, Trần Đức Ng, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Đức L, Đỗ Phan Nhất B, Nguyễn Tiến L, Bùi Thế N, Vương TA, Nguyễn Thị Hồng Ph, Hoàng Thị T, Nguyễn Thị Ng1 có chất ma túy, loại MDMA. Trong mẫu nước tiểu của Trần Quốc Đ có chất ma túy, loại Methamphetamine.

**Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.*

**MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự: 27, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.*

Mẫu chất bột màu trắng bám dính đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Hoàn lại 01 đoạn ống nhựa màu cam, một đầu được hàn kín và toàn bộ bao gửi đến giám định.

Tại bản Cáo trạng số: 152/CT-VKS-VT ngày 19/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Trần P và Trần Quốc Đ về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa,

Hai bị cáo Nguyễn Trần P và Trần Quốc Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Mục đích của bị cáo Phú và Đ chỉ vì muốn tìm cảm giác lạ nên bị cáo Phú đã khởi xướng và rủ rê bị cáo Đ cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Đối với các vật chứng bị thu giữ, bị cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần P và Trần Quốc Đ phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt chính: Áp dụng Điểm b, c Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị

cáo: Nguyễn Trần P từ 08 năm 06 tháng đến 08 năm 09 tháng tù; Trần Quốc Đ từ 08 năm 03 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2021.

- **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng.

- **Xử lý vật chứng, tài sản:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,c Khoản 2; điểm a, b Khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung quỹ:

+ 01 điện thoại di động Iphone màu xám, đã cũ, số imei 352074063023542.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 túi nilon màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu cam một đầu được hàn kín; 01 bì niêm phong số 840/KLGĐ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; và 01 sim số 0985241125 không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại:

+ Số tiền 2.500.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Trần P.

+ 01 điện thoại di động OPPO vỏ màu trắng, đã cũ, số imei 862472035060472 kèm 02 sim số 0974506458 và số 0363244283 cho bà Trần Thị H2 là chủ sở hữu hợp pháp;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đã cũ, biển kiểm soát 19S1-318.58, số máy JA39E-1390944, số khung RLHJA3911LY054850 cho chị Nguyễn Thị Hồng P.

Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tống Đ cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 30 phút ngày 08/7/2021 đến 0 giờ 05 phút ngày 09/7/2021, tại phòng hát số 202, quán Karaoke T O thuộc khu b, xã Thanh Đình, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Trần P và Trần Quốc Đ đã cung cấp ma túy tổng hợp MDMA cho Trần Đức N, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Đức L, Nguyễn Tiến L, Bùi Thế N, Vương TA, Nguyễn Thị Hồng Ph, Nguyễn Thị Ng1t và 03 người dưới 18 tuổi là Nguyễn Xuân C (sinh ngày 31/7/2003), Đỗ Phan Nhất B (sinh ngày 20/12/2003), Hoàng Thị T (sinh ngày 14/5/2005) sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an thành phố Việt Trì phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính.

Trong vụ án này, Nguyễn Trần P là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy và là người đưa tiền cho Trần Quốc Đ để mua ma túy về sử dụng, Phú đã cung cấp, chia số ma túy cho các đối tượng khác cùng sử dụng. Trần Quốc Đ là người trực tiếp đi mua ma túy tổng hợp cho P, mục đích để P tổ chức cho các đối tượng sử dụng. Hành vi tự nguyện đi mua ma túy cho P để P cung cấp cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy thể hiện Đ đã tiếp nhận ý chí từ P. Do vậy, Trần Quốc Đ đồng phạm với Nguyễn Trần P về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Như vậy, hành vi phạm tội của Nguyễn Trần P và Trần Quốc Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

Hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo biết rõ hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là hành vi trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích tìm cảm giác lạ và thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Trong vụ án này P là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng Đ là người tiếp nhận ý chí đó từ P và cùng P thực hiện tội phạm đến cùng. Do đó, cần xử phạt thật nghiêm khắc và có mức hình phạt cho các bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly ra khỏi xã hội mới đảm bảo răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Cả hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Nguyễn Trần P và Trần Quốc Đ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra thể hiện bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị, sống phụ thuộc vào bố mẹ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm là của Phú để đựng ma túy; 01 đoạn ống nhựa màu cam một đầu được hàn kín cùng bao gói được hoàn trả sau giám định là của Đ để chứa ma túy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là của Đ để sử dụng ma túy đều là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone màu xám, đã cũ, số imei 352074063023542, kèm 01 sim trong máy số 0985.241.125, là điện thoại của Đ dùng để liên lạc hàng ngày và trao đổi mua bán ma túy ngày 08/7/2021 cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đã cũ, biển kiểm soát 19S1-318.58, số máy JA39E-1390944, số khung RLHJA3911LY054850, đây là xe mô tô đứng tên bị cáo nhưng người sử dụng thực tế hàng ngày là chị Phúc. Khi Đ lấy xe để đi mua ma túy ngày 08/7/2021 chị Phúc không biết. Đây là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng bị cáo Đ, nguồn gốc tiền mua xe là do hai vợ chồng lao động tiết kiệm mà có, nhưng số tiền đóng góp của chị Phúc nhiều hơn Đ. Nay chị Ph có đơn xin được trả lại tài sản trên để làm phương tiện đi lại sử dụng hàng ngày. Xét thấy đây là tài sản duy nhất mà chị Ph và Đ có, ngoài tài sản này ra thì không có tài sản nào khác vì vậy cần trả lại cho chị Phúc.

- 01 điện thoại di động OPPO vỏ màu trắng, đã cũ, số imei 862472035060472 kèm 02 sim số 0974506458 và số 0363244283, đây là điện thoại Phú mượn của mẹ đẻ là bà Trần Thị H2 dùng để liên lạc với bạn bè và trao đổi nhờ Đ mua ma túy ngày 08/7/2021 nhưng bà H2 không biết việc P mượn để dùng vào việc phạm tội, vì vậy cần trả lại cho bà Trần Thị H2.

- Đối với số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền của P do lao động tiết kiệm mà có, hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi thi hành án sân sự thành phố Việt Trì tại Kho bạc Nhà nước Phú Thọ cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Quốc Đ do Đ không biết họ tên, địa chỉ cụ thể và không nhớ hình dáng, đặc điểm do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý là phù hợp.

- Đối với chủ số tài khoản 2308688881986 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội và số thuê bao 0981798286 qua xác minh là của anh Phan Quang K, sinh năm 1985, trú tại: khu a, xã H, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Quá trình điều tra, xác định hiện Phan Quang K không có mặt ở địa phương từ tháng 7/2021 cho đến nay, K đi đâu làm gì chính quyền địa phương và gia đình không biết; ngoài ra hiện số tài khoản trên đã rút hết tiền. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với Bùi Thế N, khi Đ nhờ Nam hỏi Phú "lấy mấy cái" và việc Nam truyền Đ lời của Phú cho Đ, N không biết đấy là trao đổi để mua ma túy giữa Đ và P; khi N cầm bao thuốc lá Ph đưa cũng không biết bên trong có chứa ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý N về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

- Đối với Vương TA, khi P hỏi về bao thuốc lá có chứa "đồ" thì TA mới mở bao thuốc lá ra, lúc này TA mới biết bên trong là túi nilon có chứa ma túy do

đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với TA về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Thị Hồng Ph: Do Ph không biết trong bao thuốc lá Đ nhờ lấy có chứa ma túy và không biết số tiền 4.000.000 đồng mà Đ nhờ chuyển khoản cho K là tiền mua ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Đức Ng, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Đức L, Nguyễn Tiến L, Bùi Thế N, Vương TA, Nguyễn Thị Hồng Ph, Nguyễn Thị Ng1, ngày 29/7/2021 Cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt mỗi đối tượng là 750.000 đồng. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy khi chưa đủ 18 tuổi của Nguyễn Xuân C, Đỗ Phan Nhất B, Hoàng Thị T, ngày 29/7/2021 Cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 375.000 đồng là phù hợp.

- Đối với chị Trần Thị H là chủ cơ sở kinh doanh quán Karaoke TO. Chị H đã kinh doanh dịch vụ Karaoke khi chưa có giấy phép, kinh doanh ngoài khung thời gian quy định (từ 08 giờ đến 24 giờ mỗi ngày), không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người tại nơi công cộng trong thời gian phòng chống dịch Covid-19….Ngoài ra, chị H không biết việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke nên ngày 04/8/2021, UBND thành phố Việt Trì đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị H với hình thức phạt tiền, tổng số tiền phạt là 57.500.000 đồng là phù hợp.

- Đối với bà Vũ Thị H1 là người được chị H nhờ trông coi quán Karaoke TH và TO, bà H1 không biết, không liên quan đến việc nhóm của P thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với anh Phạm Thành Đ là nhân viên quán hát Karaoke TH và TO, khi Đ dẫn nhóm của P vào phòng hát số 01 quán Karaoke TH, anh Đ chỉ nghe thấy P chê phòng nhỏ cũng không biết nhóm của P sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng 202 quán Karaoke T O nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với anh Đỗ Ngọc T là người được nhờ chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng vào số tài khoản 2308688881986 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội, anh T không biết số tiền này là tiền mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[3]. V*ề án phí:* Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần P và Trần Quốc Đ phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần P 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2021.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2021.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long

+ 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm.

+ 01 đoạn ống nhựa màu cam một đầu được hàn kín.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

+ 01 bì niêm phong số 840/KLGĐ của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả sau giám định.

+ 01 sim số 0985.241.125.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu xám, đã cũ, số imei 352074063023542.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng Ph 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 19S1-318.58, số máy JA39E-1390944, số khung RLHJA3911LY054850 đã cũ, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Trần Thị H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng, có số imei 862472035060472 kèm 02 sim số 0974506458 và số 0363244283 đã cũ, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt trì, tỉnh Phú Thọ.

- Trả lại cho Nguyễn Trần P số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi thi hành án sân sự thành phố Việt Trì tại Kho bạc Nhà nước Phú Thọ. (Nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc hai bị cáo Nguyễn Trần P và Trần Quốc Đ mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Công an TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã P, huyện Lâm Thao;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân